

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/QĐ-TA

Điện Biên, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN

Với thành phần phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Thị Sao
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Lò Văn Hương.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 47/QĐ-TA, ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Lò Văn T; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 22/02/1977; Nghề nghiệp: Nông nghiệp;

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không;

Nơi cư trú: Bản Ph, xã N, tỉnh Điện Biên;

Số căn cước: 011077003xxx; Ngày cấp: 14/6/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Điện Biên, xử phạt 36 tháng tù tại bản án số 69/2016/HSST, đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị N.

Người bị đề nghị Lò Văn T có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hờ A Sớ – Phó Trưởng Công an xã N, tỉnh Điện Biên (Văn bản ủy quyền ngày 10/3/2026), có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên, có mặt.

NHẬN THẤY:

Lò Văn T sử dụng ma túy từ năm 2013. Ngày 21/02/2026 Lò Văn T có đơn đề nghị Trạm y tế xã N xác định tình trạng nghiện ma túy. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã N ngày 24/02/2026, xác định Lò

Văn T nghiện ma túy loại Heroine, cùng ngày 24/02/2026 Công an xã N đã Thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện số 06/TB-CAX đối với Lò Văn T. Tuy nhiên, hết thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Lò Văn T nhận được thông báo nhưng T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Ngày 03/3/2026, Công an xã N đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện số 14/BB-VPHC và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T vào cùng ngày 03/3/2026.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị trình bày kiến: Lò Văn T là người nghiện ma túy nhưng không tự nguyện đăng ký cai nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của T và trật tự trị an tại địa phương. Do đó, giữ nguyên quan điểm theo đề nghị số 09/ĐN-CAX, ngày 09/3/2026 của Trưởng Công an xã N, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T với thời hạn từ 16 tháng đến 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Lò Văn T đầy đủ, đảm bảo về thời hiệu, thẩm quyền và trình tự theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Luật Phòng, chống ma túy và Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022, được sửa đổi bổ sung năm 2025 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên chấp nhận đề nghị của Công an xã N, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Lò Văn T với thời hạn là từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị Lò Văn T trình bày ý kiến: Lò Văn T là người nghiện ma túy, T nhất trí đi cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp thấy:

[1] Về thẩm quyền: Trưởng Công an xã N, tỉnh Điện Biên là người đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với người bị đề nghị Lò Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15, sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân thì Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên thụ lý, xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC, ngày 03/3/2026 của Công an xã N đối với Lò Văn T về cai nghiện ma túy tự

nguyên, ngày 09/3/2026 Tòa án thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về nội dung xem xét: Lò Văn T có nơi cư trú ổn định tại bản Ph, xã N, tỉnh Điện Biên và sử dụng ma túy từ năm 2013 đến nay. Lò Văn T đã được Công an xã N thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng hết thời hạn thông báo, T không đăng ký. Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy, Lò Văn T là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về thành phần hồ sơ đề nghị gồm: Biên bản vi phạm việc cai nghiện ma túy tự nguyện; bản tóm tắt lý lịch của Lò Văn T; 01 Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế xã N; 01 bản tường trình của Lò Văn T; Văn bản thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị; Văn bản đề nghị của Trưởng Công an xã N. Căn cứ vào Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 184/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ) thì hồ sơ đề nghị đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Xét thấy, Lò Văn T là người đã thành niên, nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T một thời hạn nhất định, để T cai nghiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Lò Văn T không có tiền án, tiền sự. Quá trình làm việc Lò Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính và T không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đối với đề nghị của Công an xã N, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, ý kiến của Lò Văn T là phù hợp, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên chấp nhận.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 8, Điều 17, Điều 21, Điều 23, khoản 1 Điều 24, Điều 30, Điều 31, Điều 32 và Điều 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15, sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, khoản 2 Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025);

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 14, 15 Điều 20 Nghị định 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 11 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/3/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Về quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Người bị đề nghị có quyền khiếu nại; Công an xã N, tỉnh Điện Biên có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (ngày 12/3/2026).

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã N, tỉnh Điện Biên đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên (địa chỉ: Thôn C1, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên)/.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5 – Điện Biên;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên;
- Công an xã N;
- UBND xã N;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao

